

Hoa Lạc Giữa Rừng Gươm

Trần Văn



Quân lực Việt Nam Cộng Hòa với cao điểm một triệu một trăm ngàn quân, ngành Nữ Quân Nhân cũng đã lớn mạnh chung của quân đội, với một quân số dù khiêm tốn so với nam quân nhân, theo ước đoán của người viết cũng xấp xỉ một sư đoàn, trên dưới mười ngàn người. Đây quả thật, người nữ quân nhân trong các đơn vị là những hoa lạc giữa rừng gươm. Từ vùng hỏa tuyến, miền cao nguyên, duyên hải đến vùng đồng bằng miệt cuối mũi Cà Mau. Đâu đâu cũng có sự hiện diện của các nữ chiến binh trong bộ quân phục tác chiến ở tiền phương hay bộ đồng phục màu xanh tại các đơn vị tham mưu, cơ sở trong mọi quân binh chủng và ngành chuyên môn của QLVNCH.

Trong buổi ban đầu, người Nữ Quân Nhân QLVNCH được gọi là Nữ Trợ Tá hay Nữ Phụ Tá khi Quân Đội Quốc Gia Việt Nam còn nằm trong khuôn khổ của Liên Hiệp Pháp. Người Nữ Phụ Tá của quân đội Pháp cũng hiện diện trong các đoàn quân viễn chinh của quân đội Pháp tại Đông Dương từ năm 1954 trở về trước. Được trao trả chủ quyền lớn dần, chính quyền quốc gia lớn mạnh, quân đội quốc gia trưởng thành cũng là lúc ngành Nữ Phụ Tá chính thức được thành lập từ năm 1952 mà nhiều người gọi là P.A.F, chữ viết tắt của tiếng Pháp (Personnel Auxiliaire Féminin).

Mới đầu, Nữ Quân Nhân thường phục vụ trong ngành quân y và xã hội, và sau này quân đội hùng mạnh về mọi mặt, người Nữ Quân Nhân cũng có mặt hầu hết trong các ngành, quân binh chủng của QLVNCH



Trước 30/4/1975, công việc chính của Đoàn Nữ Quân Nhân là phục vụ tại các đơn vị tham mưu không tác chiến như: thư ký, đả tự, chuyên viên. Trong các ngành chuyên môn như quân y, xã hội, truyền tin, thông dịch... người Nữ Quân Nhân đóng một vai trò quan trọng trong guồng máy chung của quân đội. Muốn trở thành Nữ Quân Nhân QLVNCH, những thiếu nữ đến tuổi trưởng thành có trình độ học vấn tùy theo cấp bậc như binh sĩ, hạ sĩ quan và sĩ quan, tình nguyện đầu quân. Sau khi được khám nghiệm có đầy đủ sức khỏe, người thiếu nữ ấy được đưa về huấn luyện căn bản quân sự như nam giới.

Nhưng không chú trọng về tác chiến, mà chú trọng về huấn nhục, rèn luyện thân thể, quân phong quân kỷ để trở thành một Nữ Quân Nhân khỏe mạnh phục vụ đắc lực tại các đơn vị. Trường Nữ Quân Nhân, trên đường Nguyễn Văn Thoại, giữa Trường Đua Phú Thọ và Chợ Tân Bình. Trường Nữ Quân Nhân do Trung Tá Hồ Thị Vẽ (hiện nay ở Oklahoma) làm chỉ huy trưởng từ khi mới thành lập giữa thập niên 60 đến ngày quân đội tan tác. Một Nữ Quân Nhân xuất thân từ trường Nữ Quân Nhân chưa có đủ chuyên môn để phục vụ các đơn vị, nên thường phải trải

qua một thời gian huấn luyện nữa, như ngành quân y, học tiếp ở trường Quân Y để trở thành một y tá lành nghề.

Trong các trường chuyên môn, người Nữ Quân Nhân phải học chung với các nam quân nhân. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chỉ có một quân trường chuyên đào tạo những Nữ Quân Nhân xã hội từ hạ sĩ quan đến sĩ quan. Đó là trường Xã Hội Quân Đội thuộc Cục Xã Hội (Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị), tọa lạc trong Trại Lê Văn Duyệt, nơi đặt bản doanh Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô nằm trên đường Lê Văn Duyệt. Ngoài ra, trường Xã Hội Quân Đội còn đào tạo huấn luyện những cô giáo nhà trẻ mẫu giáo để phục vụ tại trung tâm, trường học ở khu gia binh do quân đội xây cất. Vị chỉ huy trưởng trường Xã Hội Quân Đội những năm sau cùng là cựu Thiếu Tá Trần Thị Bích Nga, hiện định cư tại Sacramento, California.

Ngành Nữ Quân Nhân được gọi là Đoàn Nữ Quân Nhân QLVNCH trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu. Trường Đoàn Nữ Quân Nhân đầu tiên là nữ Đại Tá Trần Cẩm Hương, ái nữ của kỹ sư Trần Văn Mẹo - Tổng Trưởng Công Chánh thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Mỗi quân khu và quân binh chủng có phân đoàn Nữ Quân Nhân, Phân Đoàn Trưởng thường có cấp bậc là Thiếu Tá hoặc Đại úy thâm niên. Trong QLVNCH mới có một nữ Đại Tá,

đó là Đại Tá Trần Cẩm Hương, bà xuất thân từ ngành Nữ Trợ Tá Xã Hội, tốt nghiệp Cán Sự Xã Hội trường Thévénet.

Ngành xã hội quân đội do phu nhân Trung Tướng Nguyễn Văn Hinh - Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia Việt Nam lúc bấy giờ (khoảng năm 1952) - đề nghị thành lập. Nữ Đại Tá Trần Cẩm Hương giải ngũ vì đáo hạn tuổi vào đầu năm 1975 và do lệnh Bộ Tổng Tham Mưu bổ nhiệm, người kế vị Trưởng Đoàn Nữ Quân Nhân là Trung Tá Lưu Thị Huỳnh Mai (hiện nay ở Orange County).



Về cấp bậc Trung Tá, thâm niên quân vụ và cấp bậc có: Trung Tá Nguyễn Thị Hằng (đang ở Việt Nam), bà Hằng đang bị bệnh mất trí nhớ, từ Hòa Lan bà ở với con, nay bà về Việt Nam chờ ngày ra đi để trọn tình với quê hương. Trung Tá Hồ Thị Vẽ (Oklahoma), kế đến là Trung tá Nguyễn Thị Hạnh Nhơn (Nam Cali), Trung Tá Lưu Thị Huỳnh Mai (Orange County). Thiếu Tá có khoảng trên dưới mười vị.

Trần Văn

Người Xưa Đâu

Võ Thị Vui



Cựu Nữ Quân Nhân QLVNCH Mũ Đỏ Võ Thị Vui:

(Bài viết dưới đây của Chiến Hữu Võ Thị Vui được ghi chép thời chị Vui còn mạnh khỏe, thời mà đôi mắt chị còn tinh anh, nay thì chị đã ra người thiên cổ; mời bạn đọc theo dõi bài viết với tấm lòng của chị với nghiệp lính và nghề văn đã một thời dấn thân cho quê hương đất nước và dân tộc).

Sau hơn hai mươi mấy năm tại xứ người lưu lạc, người quân nhân của Quân Lực Việt-Nam Cộng-Hòa xưa. Những người lính một thời mang quân phục, cầm súng giữ quê hương, ngày nay đã ra thân lữ thứ. Thỉnh thoảng có gặp lại nhau, tay bắt mặt mừng, nhưng khi chia tay nụ cười sao thấy ngậm ngùi. Từ kẻ ra đi năm 1975 cho đến người mới sang sau hàng chục năm bị tù đầy, tâm trạng dễ giống nhau và vẫn thấy lạc lõng, thấy bơ vơ. Có chăng khi mặc lại bộ quân phục xưa trong các dịp lễ hoặc hội họp của Quân Đội. Ta mới thấy nụ cười thực sự nở trên môi các người lính cũ đã từng tung hoành ngang dọc trên mọi chiến trường của bốn Vùng Chiến Thuật. Với nhiệm vụ người dân trong thời chiến, giữ vững an bình trên mọi nẻo đường đất nước.

Trong một buổi họp mặt của binh chủng bạn, tôi đã gặp lại một cấp chỉ huy xưa. Ông là một danh tướng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Sang đây, thỉnh thoảng gặp lại, ông luôn luôn niềm nở thân mật, hỏi han như lúc xưa. Lúc ông còn là Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC của QLVNCH. Một Sư Đoàn thiện chiến mà lữ Việt Cộng nghe đến đã co cẳng chạy lẹ. Ông gặp tôi cười và nói:

- Bà đã viết nhiều về đời lính của bạn bè, đồng ngũ thuộc các quân binh chủng, bà cũng đã viết về các Nữ Quân Nhân. Vậy tại sao bà không viết về các Nữ Thiên Thần Mũ Đỏ. Tôi biết Nữ Quân Nhân thuộc QLVNCH không ít, nhưng với binh chủng Nhảy Dù chắc chỉ đếm trên đầu ngón tay, tại sao không viết?
- Trình Trung Tướng, các chị có Bằng Dù trong Sư Đoàn Dù, thật ra cũng không nhiều. Đa số chuyện xảy ra trong đời người Nữ Quân Nhân Nhảy Dù toàn là chuyện cá nhân. Cho nên không có gì để viết.
- Thì cứ xem như chuyện kỷ niệm của các cô gái... một thời in gót trên “không gian vương dấu giày” (thơ HHC).
- Thưa, tôi sẽ cố gắng...

Vừa chào vị chỉ huy xưa, tôi cũng gặp thêm một số chiến hữu khác, ai cũng khuyến khích tôi ghi lại những kỷ niệm xưa thời trong quân ngũ. Bạn bè còn nói thêm:

- Bây giờ không viết, mai mốt chống gậy sức đâu mà viết.
- Viết gì đây? Tôi trả lời, thôi viết về lúc xưa các ông lên bà xã đi du dương với các em gái hậu phương được không.

Bạn bè la hoảng:

- Nè! Bộ muốn đốt nhà... bạn hữu sao?
- Ai biểu lúc đó các ông cứ ca “Anh tiền tuyến, em hậu phương” chi?
- Nhứt bà rồi đó. Thôi thì ghi lại chuyện tình của các Nữ Thiên Thần Mũ Đỏ. Giữ kín quá, lâu lâu bật mí cho anh em, để bắt chước và để mừng... cho bà.

Thế là trong lúc cao hứng, lỡ hứa với người Chủ Nhiệm KBC. Cho nên đêm nay, trong căn nhà nhỏ quạnh hiu nơi góc núi, tôi để hồn trở về dĩ vãng...

Năm 1955. Lúc đó tôi đã đầu quân vào Quân Đội. Trong một dịp khao quân, tôi đã gặp Đại Tá Đỗ Cao Trí, trong đêm tiệc khao quân chiến thắng Bình Xuyên, ông đã gợi ý cho chúng tôi gia nhập Binh Chủng Nhảy Dù và chính ông cổ vũ chúng tôi làm đơn xin được học Nhảy Dù. Lúc ấy tuổi trẻ hăng say, 30 cô gái đã tình nguyện học Nhảy Dù, cũng là khóa I Nhảy Dù của Quân Đội do chính các quân nhân Việt-Nam thực thụ huấn luyện.

Sau đợt tuyển chọn, chỉ có 9 cô thực sự được theo học Nhảy Dù, khóa II cũng chỉ có 6 cô được theo học. Nhưng trong lúc huấn luyện nhảy thi lấy bằng, một nữ phụ tá xuống dù bị gãy xương hông nên không có bằng. Thế là QLVNCH từ năm 1955 đến năm 1966 chỉ có 14 cô thực sự có bằng. Nhưng đến năm 1960 thì hai trong 14 cô đã được theo học Nhảy Dù điều khiển, có bằng Huấn Luyện Viên Dù. Sau năm 1967 đến năm

1975, có khoảng 10 cô nữa có bằng Nhảy Dù. Lúc trước năm 1965, muốn có Bằng Dù bắt luận nam nữ đều phải nhảy năm lần ban ngày và hai lần ban đêm. Sau năm 1967 thì chỉ cần bốn lần nhảy là được cấp Bằng Dù. Bởi vì nhu cầu chiến trường nên thời gian nhảy huấn luyện rút ngắn lại. Đa số quân nhân Dù mới đều thờ dài nhẹ... nhôm, và mỗi năm người quân nhân Dù phải có bốn Saut nhảy bồi dưỡng để có thể ăn lương Bằng Dù. Đó là kể những quân nhân Dù. Còn các huấn Luyện Viên dĩ nhiên gấp 10 lần hơn, vì huấn luyện khóa nào cũng phải nhảy theo. Và trong đời lính Nhảy Dù của phái nữ có nhiều vui buồn lẫn lộn, dĩ nhiên là chuyện... đàn bà. Tôi ghi lại đây một số chị em có với tôi nhiều kinh nghiệm, nhiều kỷ niệm của người con gái mang danh là Nữ Thiên Thần Mũ Đỏ.

1. Dương Thị Kim Thanh:

Chị là một cán sự y-tế ngoài đời, được phục vụ ngành Quân Y. Người miền sông Hương núi Ngự, nhưng giọng nói đã lai... Sài Gòn 50%. Chị tốt nghiệp khóa I Nhảy Dù với tôi. Cũng là một trong 9 cô Nữ Quân Nhân Nhảy Dù đầu tiên của QLVNCH. Lúc đó chị 25 tuổi, là người lớn tuổi nhất trong 9 cô. Chúng tôi xem chị như người chị cả. Hiền lành nhỏ nhẹ. Phục vụ rất tận tâm trong ngành Quân Y, tuy quân số thuộc Sư Đoàn Nhảy Dù (lúc đó là Lữ Đoàn Nhảy Dù). Nhưng làm việc tại Tổng Y Viện Cộng Hòa. Lúc ấy, 9 cô khóa I đều là độc thân (bắt buộc) nên chị là hoa khôi của Tổng Y Viện Cộng-Hòa nhờ vào chiếc Mũ Đỏ và Bằng Dù chị mang trước ngực. (Thời đó Nữ Phụ Tá mỗi ngành đồng phục, đội mũ calos trên đầu. Chỉ có các cô gái có Bằng Dù, được Bộ TTM cho phép đội Mũ Đỏ dù phục vụ ở đâu). Chị đã cùng chúng tôi đi nhảy biểu diễn khắp các nơi và trong một Saut đặc biệt, tình yêu đã nở trên không. Đại Úy Trương Quang Ân, người đứng thủ khoa của Võ Bị Đà Lạt (khóa 7, năm 1952) đã cùng chị thực hiện lời ước mơ. Đám cưới kết thúc mối tình không gian. Chị đã có ba con. Sau này chị là phu nhân Tướng Trương Quang Ân, Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh. Ông Bà đã tử nạn trong một tai nạn phi cơ trực thăng lúc đi thăm viếng tiền đồn. Để lại vành khăn tang trên đầu ba đứa bé, cùng một lúc mất cha lẫn mẹ. Đêm nay ngồi đây viết đến dòng chữ này tôi đã không ngăn nổi hai dòng lệ chảy xuống thương cho ba cháu. Không biết bây giờ ra sao?

2. Nguyễn Thị Sang:

Chị cũng cùng khóa với tôi. Nhưng phục vụ ở Đại đội Kỹ Thuật (Trung đội gấp dù). Chị người miền Nam cao lớn hiền lành vui tánh. Tuy lúc đó 19 tuổi mà chị như con nít, giận ai thì khóc lớn, phải dỗ và năn nỉ gần chết mới chịu. Khi nghe hứa đền cho cái bánh thì cười ngay. Có một lần đi nhảy biểu diễn ở Ban Mê Thuột, nhân dịp hội chợ. Có Tổng Thống Ngô Đình Diệm chủ tọa. Sau khi nhảy xong, chúng tôi trở về, đề nghị Trung Úy hướng dẫn đi xem thác Drakling. Khi về chị xin ngừng xe một chút. Ông Trung Úy trưởng toán không chịu ngừng. Chị kêu lên nếu Trung Úy không ngừng xe thì... tui chết ông phải chịu... Có lẽ sợ trách nhiệm nên Trung Úy cho ngừng xe. Chị nhảy xuống chạy tuốt vào bìa rừng... Năm phút sau, chị hớt hờ chạy ra, tươi tỉnh không cần nhìn đến nét mặt cau có của Trung Úy trưởng toán. Lên xe xong, chị nói tỉnh bơ... “Ai cũng vậy, vua chúa cũng làm dzậy mà. Có dzô thì phải... có ra chứ”. Lúc đó mọi người mới biết là chị đi thi hành cái khoá thứ... tư.

Sau này, chị xin giải ngũ lý do “Má kêu về lấy... chồng”. Cho dù ông Trung Úy Trung đội trưởng gấp dù là người nổi danh khó tánh, cũng phải hi câu chấp thuận, mới chuyển đơn lên Đại đội trưởng Kỹ thuật (Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam sau này). Nghe đâu vì sanh khó, nên chị đã từ trần. Nữ Thiên Thần thứ hai đã ra đi, để bạn bè đồng đội ngậm ngùi cho thân phận đàn bà.

3. Nguyễn Thị Thọ:

Chị cũng phục vụ trong TĐGD, người Hà Nội. Vào Nam cha mẹ mất chỉ có hai chị em. Chị rất vui tánh, thực thà, một mình thay cha mẹ nuôi em nên người. Chị có nhiều Saut Dù vì tình nguyện cùng chúng tôi đi nhảy biểu diễn khắp nơi. Lúc nào chị cũng thực thà nói với tôi là chị rất yêu thích miền Nam vì tính tình cởi mở, không khách sáo và trù phú dễ làm ăn, không khó khăn như ngoài Bắc quê chị nghèo nàn.

Sau này chị kết duyên với một Huấn Luyện Viên Dù Cao Đẳng Huỳnh, một trong những huấn luyện viên nhiều Saut Dù nhất. Vì đông con nên chị đã giải ngũ. Thế là khóa I không còn lại mấy người. Hiện gia đình chị bình yên ở Việt-Nam. Các cháu đều lớn cả.

4. Nguyễn Thị Liên:

Chúng tôi cùng chung một khóa học Dù, tuy là hai ngành khác nhau. Nhưng chúng tôi kết bạn xem như “Tình

Bắc Duyên Nam”. Chị cũng là con gái Hà Nội, xinh xắn hiền lành, có hai răng thỏ rất có duyên. Sau này chị kết hôn với một sĩ quan Dù, nên giải ngũ ở nhà lo làm vợ hiền. Nhưng sau, Trung Tá Nguyễn Văn Thạnh bị Việt Cộng phục kích chết tại Vùng IV Chiến Thuật. Chị thay chồng nuôi đàn con dại. Không biết hiện giờ chị ở đâu? Tiểu bang nào?

Còn nữa. Trong 9 cô Nhảy Dù được mệnh danh là Nữ Thiên Thần Mũ Đỏ còn có Khánh, Hương, Hoa (một chị nữa tôi quên tên) đã có Bằng Dù nhưng giải ngũ rất sớm. Hiện tại không biết lưu lạc phương nào. Các chị có ra đi hay còn ở lại?

Và từ khóa II thì có:

5. Ngô Bích Lộc:

Người con gái sinh trưởng tại Thủ đô Hà-Nội. Chính gốc tiểu thư Bắc Hà, dáng gầy cao, nhìn bề ngoài giống con trai nhiều hơn gái. Nó rất tinh nghịch, nhưng mỗi lần đứng trước cửa phi cơ chờ nhảy chỉ cần nghe tiếng của Huấn Luyện Viên nói “Go!” là phóng ra. Nó còn nhìn lại tôi nháy mắt, hẹn sau Saut Dù phóng ra Hóc Môn ăn bì bún, cái món miền Nam nó mê nhất. Tuy là đầm Tây nhưng lại Việt-Nam hơn cả các bạn Việt-Nam. Xếp của chúng tôi lúc bấy giờ là Trung Úy Nguyễn Ngọc Hạnh (Trung Tá Nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh) thường hay bắt chúng tôi ra làm “người mẫu” cho ông chụp. Lúc nào nó cũng nói thầm với tôi rằng: “Khiếp thật! Tao mà ế chồng cũng vì làm người mẫu cho Lão này, mà ạ...” Tuy thế, nó vẫn có nhiều người xin bàn tay. Nó lại dân Tây cho nên rất tự nhiên trong sự giao thiệp. Cái điều kỳ nhất của các bà xếp chỉ huy, lúc bấy giờ các bà lúc nào cũng muốn nhân viên của mình e ấp... tiểu thư. Bích Lộc chúa ghét lối giả tạo, tôi bắt chước theo. Cho nên hai chúng tôi được các bà chỉ huy liệt vào hạng “ba gai”.

Sau này nó bực mình không chịu ở Quân Đội, xin giải ngũ, ra làm phóng viên cho hãng Reuter, tiếng Anh như gió, nó sang Mỹ làm việc sớm lắm. Sau 1975, nó mở một nhà hàng trên D.C. Khách hàng của nó từ ông Tổng Thống đến các Bộ Trưởng, nhân viên ngoại giao, Thượng nghị sĩ, Dân Biểu đều đến nhà hàng của nó. Nhà hàng nổi tiếng ngon, khung cảnh đẹp. Lúc tôi sang D.C. tham dự 50 năm kỷ niệm Nhảy Dù của Quân Đội Mỹ. Nhìn nó tiếp đãi quan khách ở nhà hàng, tôi thấy nó quyết định giải ngũ sớm là đúng.

Thỉnh thoảng hai đứa gặp nhau qua phone cho dù đôi bạn lúc xưa, bây giờ có hai thứ tóc, đều làm chức... Bà cả rồi... Mà vẫn màm màm, tao tao như 40 năm về trước, gặp nhau đều khen nhau đẹp... lão.

6. Trần Xuân Lan:

Sinh trưởng ở miền Hậu Giang, tánh thực thà. Người nhỏ con nên khi mặc bộ đồ Dù, đứng trong hàng chờ điểm danh lên phi cơ chúng tôi đều cho nó lên hàng đầu, vì sợ Huấn Luyện Viên Dù bỏ sót nó. Xuống dù luôn luôn nó xuống sau, dù là nhảy trước. Nó đủ điểm nặng chứ không dư ký thịt da nào. Chúng tôi hay chế nhạo nó đi nhảy phải đeo thêm đá. Nó giận lên mét cấp trên. Làm chúng tôi bị rầy. Tuy thế mà người chỉ huy khi nghe nó khiếu nại cũng phải nở nụ cười kín đáo.

Sau lần dang dở tình yêu với một sĩ quan Mũ Đỏ nó thề không lấy chồng nữa. Nghe đâu hiện nay nó về quê ở Sa Đéc làm nghề y tá... vườn rất khá. Không biết có lúc nào nó nhớ lại lúc còn áo hoa Mũ Đỏ hay không?

7. Bùi Ngọc Thúy:

Cũng sinh đẻ tại Bắc Việt. Nhưng quê nó ở Nam Định (?) được tính thật thà. Bị bạn bè hay chế nó là “Hãng Rô”. Nó không biết, hỏi tôi rằng: “Tại sao chúng nó gọi tao tên... Tây vậy hở?” Tôi cười đáp ngay là miền Nam hay nói lái. Hãng Rô... tức là “Thưa cô rằng. Ngược là... Rằng cô... thưa...” Vỡ lẽ ra, nó kêu tên tam đại tụi bạn ra chửi. Được thể tụi bạn còn chọc thêm. Tuy xin tình nguyện đi Nhảy Dù nhưng nó sợ lắm. Bao nhiêu lần định bỏ dở, nhờ tôi khuyến khích. Có lần được lệnh đi nhảy ở Bình Định, tôi dặn nó: “Năm giờ có lệnh tập họp. Màm nên để đồng hồ reo chứ không thì ngủ quên”. Nó hứa chắc.

Saut dù biểu diễn đó, nó không có mặt lúc lên phi cơ. Hôm sau nó trình diện người chỉ huy, với khuôn mặt bầm một bên má, cánh tay thì băng bó, có giấy bác sĩ cho nghỉ ba ngày. Tôi hỏi nó tại sao? Nó máng tôi: “Đồ ranh con. Ông nghe lời màm nên ông không đi nhảy biểu diễn được”. Tôi ngạc nhiên nhìn nó dò hỏi nguyên nhân. Nó bảo: “Tại màm dặn để đồng hồ reo. Khi nó reo tao đang nằm mơ. Tưởng tiếng chuông phi cơ cho lệnh GO nên tao nhảy ra. Từ trên giường hai tầng nhảy xuống mang theo cả màn mền, bị bầm mặt. May mà không gãy... răng là phúc ba đời rồi. Còn hỏi gì nữa? Ông không chửi màm là may cho màm lắm rồi. Còn làm bộ tử tế hỏi móc ông hả?” Tôi thầm nghĩ: “Đúng là đồ Bắc Kỳ chanh chua... Làm ơn mắc oán”. Nghĩ thế nhưng tôi không trả lời, hoặc nói ra ý nghĩ đó. Vì sợ nói tạc dzãn nổi giận thì tôi cũng được bác sĩ cho ba

ngày... dưỡng thương.

Bây giờ, nó và gia đình định cư, an lạc tại xứ... Úc. Lâu lâu, nó gọi phone sang kêu: “Mày, mày chịu khó sang tao chơi. Tao đãi mày... Mít Đặc”. Già rồi vẫn còn con nít và mái Tây Hiên của nó vẫn còn... chưa rụng.

8. Nguyễn Thị Thân:

Chị này lớn tuổi nhất của chúng tôi lúc bấy giờ. Chị cũng sinh trưởng ở Bắc Việt, người quê Phát Diệm. Chị góa chồng lúc còn ở Hà Nội, rất xinh đẹp, mắt bồ câu, da trứng gà. Người cao lớn như đầm. Nhưng chỉ giống đầm về nhan sắc và vóc dáng. Khi chị nói thì sặc thổ âm quê của chị. Ví dụ, chị hay lộn chữ D thành chữ R và ngược lại. Khi nhảy dù xuống bãi, thì lệnh bắt buộc cuốn dù lại cho vào bao và vừa chạy về địa điểm tập hợp trình diện Sĩ quan Bãi nhảy. Vừa chạy vừa kêu to là “Nhảy Dù cố gắng”. Bất luận nam hay nữ đều phải theo lệnh này. Cho nên chị cũng không ngoại lệ... cứ vừa chạy... vừa la to “Nhảy.. Rzù... cố gắng. Nhảy... Rzù... cố gắng”. Tôi và Bích Lộc chạy theo sau cũng gào to “Nhảy.. Rzù... cố gắng. Nhảy... Rzù... cố gắng”. Chị quay lại mắng ngay “Nằm kí rì mà to mồm vậy...? Đồ khỉ gió...” Lũ “khỉ gió” cứ ngoác mồm la “Nhảy... Rzù... cố gắng...” (cố gắng).

Chị là người cẩn thận, lúc đi nhảy chị băng độn hai đầu gối bằng băng cứu thương thật dày. Chị nói rằng khỏi sợ bị trầy đầu gối khi xuống dù, mặc jupe không đẹp. Nhưng chị không nhớ là đầu gối không quan trọng bằng đầu, chân và mông khi xuống dù.

Sau này chị tái giá với một sĩ quan Dù, có thêm năm con. Hiện chị ở trên Washington State từ 1975.

9. Mai Thị Minh:

Nếu chị Thân là hoa khôi của Dù từ năm 1956 đến 1960, thì Mai Thị Minh là hoa khôi Dù từ năm 1962 đến 1975. Nó đúng là con gái Hà Nội chính cống. Nhà giàu, chính Trung Tướng Thiệu, Đại Tướng Viên lúc còn trẻ ra Bắc cũng thuê nhà của nó mà ở. Sau di cư vào Nam, gia đình bần chệt, nên nó vào Nữ Phụ Tá. Đúng gái Hà Nội, đẹp và tiếng nói dịu dàng mọi người đều công nhận. Phục vụ tại bệnh viện Đỗ Vinh của SĐND. Có một vài “bà bác sĩ” (có nghĩa là vợ của bác sĩ) thấy nó bèn ôm ghè tương, nếu hôm đó ông chồng trực tại bệnh viện. Thật tội cho nó vì nó không bao giờ trực đêm cả. Vì nó độc thân nên có nhiều anh hùng để mắt. Có lẽ vì tung tiu, nó vẫn còn hình bóng của người anh hùng TQLC năm nào ngã gục trên chiến trường ở tận địa đầu giới tuyến, để lại vết thương lòng cho Nữ Thiên Thần Mũ Đỏ tài sắc.

Hiện nay nó ngày ngày một gánh bún riêu dạo khắp xóm bán nuôi thân. Có ai ngờ người đàn bà lam lũ kia đã có một thời nổi tiếng Hoa Khôi Mũ Đỏ giày Saut, nón đỏ áo hoa đã làm một anh hùng nghiêng ngửa...

Còn nhiều nữa. Nào Nguyễn Thị Nguyên Hoàn, Lữ Thị Tám. Nguyễn Thị Thịnh, Nguyễn Thị Hợi, Phan Cẩm Phi, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Đào Thị Phùng, Võ Thị Vui. Những Nữ Thiên Thần Mũ Đỏ của Quân Lực VNCH lúc xưa. Nay người ra thân lữ thú, người còn lại quê hương với bao nỗi xót xa. Có lúc nào nhớ lại lúc xưa “không gian vương dấu giày” (HHC). Lúc còn đội chiếc Mũ Đỏ, tung mình ra không trung mang lại hạnh diện cho con cháu Triệu Trưng. Nếu nhớ lại vô tình dòng lệ tiếc thương lặng lẽ chảy xuống khóc cho mình hay người Nữ Quân Nhân Dù khóc cho quê hương?



